

Bản án số: 10/2024/HS-PT
Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Bà Lê Thị Thuý Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Tấn P, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn Q và Võ Khánh D1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Đặng Tấn P, sinh ngày 21/3/2005, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1983 và bà Thạch Thị Cẩm G, năm sinh: Không rõ; bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột: Không có; tiền án: Không, tiền sự: 01 lần, ngày 27/4/2023 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; nhân thân: Chưa bị kết án; bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 đến nay. (Có mặt).

2. Họ và T1: Nguyễn Khắc D, sinh ngày 12/01/2006, tại tỉnh Bạc Liêu. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 14/7/2023) được 17 tuổi 6 tháng 02 ngày; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 và bà Ngô Kim H, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột có 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi

phạm hành chính; bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 23/01/2002; tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1963; có vợ tên Nguyễn Yến L, sinh năm 2004, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

4. Họ và tên: Võ Khánh D1, sinh ngày 20/9/2005; tại tỉnh Bạc Liêu; theo Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1124/KLGĐĐT-C09B ngày 06/3/2024 của Phân viện khoa học Hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2024) Võ Khánh D1 có độ tuổi từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 14/7/2023): 17 tuổi 09 tháng 24 ngày; giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ú, sinh năm 1986 và bà Trần Thị T3, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (vắng mặt).

- Các bị cáo không có kháng cáo:

1. Họ và tên: Phạm Chí D2, sinh ngày 09/7/2005; nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt)

2. Họ và tên: Lưu Hoàng K, sinh ngày 17/10/2002; nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

3. Họ và tên: Trần Duy K1 (tên gọi khác: D3), sinh ngày 11/10/2005, nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh ngày 04/9/2006; nơi cư trú: ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Hoàng H1, theo Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1125/KLGĐĐT-C09B ngày 02/02/2024 của Phân viện khoa học Hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2024) Nguyễn Hoàng H1 có độ tuổi từ 17 năm 09 tháng đến 18 năm 03 tháng, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội được 17 tuổi 03 tháng; nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

6. Họ và tên: Lăm Út N1, theo Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 1129/KLGĐĐT-C09B ngày 05/02/2024 của Phân viện khoa học Hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2024) Lăm Út N1 có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 6 tháng, tính đến thời điểm

thực hiện hành vi phạm tội (ngày 14/7/2023) được 16 tuổi 4 tháng; nơi cư trú: ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt),

7. Họ và tên: Trương Văn T4, theo Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 1130/KLGĐĐT-C09B ngày 06/3/2024 của Phân viện khoa học Hình sự Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2024) Trương Văn T4 có độ tuổi thấp nhất là 18 năm 4 tháng; không đủ cơ sở khoa học kết luận được độ tuổi cao nhất, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 14/7/2023) được 17 tuổi 10 tháng; nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

8. Họ và tên: Hồ Văn M1, sinh ngày 02/11/2005, theo Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 1127/KLGĐĐT-C09B ngày 19/02/2024 của Phân viện khoa học Hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2024) Hồ Văn M1 có độ tuổi là 17 năm 10 tháng đến 18 năm 4 tháng), tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 14/7/2023) được 17 tuổi 02 tháng; nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

9. Họ và tên: Võ Kỳ A, sinh ngày 25/11/2006, theo Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 1126/KLGĐĐT-C09B ngày 05/02/2024 của Phân viện khoa học Hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2024) Võ Kỳ A có độ tuổi từ 17 năm 03 tháng đến 17 năm 9 tháng), tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 14/7/2023) được 16 tuổi 9 tháng; nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

10. Họ và tên: Đỗ Nhứt Vi K2, sinh ngày 29/11/2005; nơi cư trú: ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- Bị hại không kháng cáo: Anh Trần Văn T5, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp M, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Văn S là Luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H2, đoàn Luật sư tỉnh B, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Ông Đặng Văn N2 là Luật sư, Văn phòng Luật sư Đặng Văn N2, thuộc đoàn Luật sư tỉnh B, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Khánh D1, Nguyễn Văn M và Võ Kỳ A: Bà Lâm Thị H3 là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng H1, Lâm Ú và Nguyễn Khắc D: Bà Trịnh Hồng N3 là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Trường THPT VI tham gia tố tụng: Ông Đỗ Văn L1, sinh năm 1979, là Giáo viên chủ nhiệm của bị cáo Nguyễn Văn M, (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

1. Anh Đoàn Thanh Đ, sinh ngày 12/9/2007, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp của anh Đoàn Thanh Đ: Ông Đoàn Thanh N4, sinh năm 1982 (có mặt) và bà Châu Thị N5, sinh năm 1983, (có mặt); cùng địa chỉ: ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, là cha, mẹ ruột của anh Đoàn Thanh Đ, (có mặt).

2. Anh Hữu Hoài T6, sinh năm 27/9/2008, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp của anh Hữu Hoài T6: Ông Hữu Hoàng N6, sinh năm 1971, (có mặt) và bà Nguyễn Thị G1, sinh năm 1983, (có mặt); địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, là cha, mẹ ruột của anh Hữu Hoài T6.

3. Ông Võ Văn Ú, sinh năm 1986 và bà Trần Thị T3, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

4. Ông Đỗ Nhựt M2, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị S1, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979, (có mặt) và bà Ngô Kim H, sinh năm 1985, (vắng mặt); cùng địa chỉ: ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

6. Ông Trần Văn H4, sinh năm 1971 và bà Phan Hồng G2, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

7. Bà Hồ Thị T7, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

8. Bà Trương Huyền T8, sinh năm 1988; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Đoàn Thanh Đ với một nhóm người khác, nhưng vì bản tính hiếu thắng, muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác. Vào khoảng 20 giờ ngày 14/7/2023, bị cáo Đặng Tấn P cùng với Đoàn Thanh Đ rủ, tập trung được Hữu Hoài T6 và các bị cáo Phạm Chí D2, Nguyễn Văn M, Lưu Hoàng K, Nguyễn Văn Q, Trần Duy K1, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng H1, Võ Khánh D1, Lăm Ú, Trương Văn T4, Hồ Văn M1, Võ Kỳ A và Đỗ Nhựt Vĩ K2 chuẩn bị hung khí và thống nhất đi tìm nhóm mâu thuẫn với Đoàn Thanh Đ ở ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để đánh nhau trả thù cho Đoàn Thanh Đ. Hậu quả, bị cáo Lưu Hoàng K đã dùng cây dao tự chế có chiều dài cả lưỡi và cán là 50 cm, cán dao bằng gỗ hình trụ chữ nhật, bên ngoài cán dao quấn băng keo đen, phần lưỡi dao dẹt bằng kim loại, một mép sắc bén, mũi dao nhọn chém 01 cái trúng vào vùng cổ bên trái của ông Trần Văn T5 gây thương tích. Ông Trần Văn T5 bị thương tích được người thân đưa đến Bệnh viện Đ1 nhập viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT ngày 19/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của ông Trần Văn T5: Một vết

thương đã thành sẹo ở vùng cổ bên trái, tỷ lệ: 04%; một sẹo mổ dọc trước cổ bên trái, tỷ lệ: 04%; một sẹo mổ dẫn lưu ở cổ trái, tỷ lệ: 02%; đứt tĩnh mạch cảnh ngoài trái, đã phẫu thuật khâu cầm máu, kết quả tốt, tỷ lệ: 12%; đứt một phần cơ ức đòn chũm, cơ nâng vai, cơ bậc thang, cơ thang không làm hạn chế các động tác ở cổ: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Văn T5 tại thời điểm giám định là: 21%.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Đặng Tấn P, Phạm Chí D2, Lưu Hoàng K, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Trần Duy K1, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Hoàng H1, Võ Khánh D1, Lăm Ú, Trương Văn T4, Hồ Văn M1, Võ Kỳ A và Đỗ Nhựt Vi K2 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đặng Tấn P, Phạm Chí D2, Nguyễn Văn M, Lưu Hoàng K, Nguyễn Văn Q, Trần Duy K1, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Hoàng H1, Võ Khánh D1, Lăm Ú, Trương Văn T4, Hồ Văn M1, Võ Kỳ A và Đỗ Nhựt Vi K2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đặng Tấn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lưu Hoàng K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Phạm Chí D2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, các điều 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù; phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H1 07 (bảy) tháng tù; phạt bị cáo Trương Văn T4 07 (bảy) tháng tù; phạt bị cáo Hồ Văn M1 07 (bảy) tháng tù; phạt bị cáo Võ Kỳ A 07 (bảy) tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, các điều 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Trần Duy K1 06 (sáu) tháng tù; phạt bị cáo Nguyễn Khắc D 06 (sáu) tháng tù; phạt bị cáo Võ Khánh D1 06 (sáu) tháng tù; phạt bị cáo L2 Út Nghiêm 06 (sáu) tháng tù; phạt bị cáo Đỗ Nhựt Vi K2 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Thanh Đ và các bị cáo Đặng Tấn P, Phạm Chí D2, Nguyễn Văn M, Lưu Hoàng K, Nguyễn Văn Q, Trần Duy K1, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Hoàng H1, Võ Khánh D1, Lăm Ú, Trương Văn T4, Hồ Văn M1, Võ Kỳ A, Đỗ Nhựt Vi K2 bồi thường số tiền 94.700.000 đồng cho ông Trần Văn T5. Ông Trần Văn T5 được quyền nhận số tiền 94.700.000 đồng mà các bị cáo và anh Đoàn Thanh Đ tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Buộc các bị cáo Đặng Tấn P, Phạm Chí D2, Nguyễn Văn M, Lưu Hoàng K, Nguyễn Văn Q, Trần Duy K1, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Hoàng H1, Võ Khánh D1, Lăm Ú, Trương Văn T4, Hồ Văn M1, Võ Kỳ A, Đỗ Nhựt Vi K2 cùng với anh Đoàn Thanh Đ và anh Hữu Hoài T6 tiếp tục liên đới bồi thường cho ông Trần Văn T5 số tiền còn lại 71.325.996 đồng, cụ thể mỗi người phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho ông T5 số tiền 4.457.874 đồng. Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn M, Lăm Ú, Võ Kỳ A, Nguyễn Hoàng H1 bồi thường bằng tài sản riêng của mình không đủ thì cha, mẹ của các bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/7/2024, bị cáo Võ Khánh D1 kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 21/8/2024 bị cáo có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 30/7/2024, bị cáo Nguyễn Khắc D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Cùng ngày 30/7/2024, bị cáo Đặng Tấn P và bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Q bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Đặng Tấn P giữ nguyên kháng cáo.

Ngày 31/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi ban hành Quyết định kháng nghị số 331/QĐ-VKS, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, cụ thể: xác định trách nhiệm liên đới theo phần của từng bị cáo trên tổng số thiệt hại 166.025.996 đồng; buộc cha mẹ của Đoàn Thanh Đ, Hữu Hoài T6 có nghĩa vụ bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản riêng của mình trong trường hợp Đoàn Thanh Đ và Hữu Hoài T6 bồi thường bằng tài sản riêng của mình không đủ và xác định mức lương tối thiểu theo vùng theo nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, tổn thất tinh thần cho bị hại. Đối với số tiền 94.700.000 đồng, do các bị cáo và người có liên quan nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V thì người bị hại được nhận, không phụ thuộc vào thời gian có hiệu lực của Bản án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ các điểm a đ, khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357, khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST ngày 16/7/2024 của Tòa án

nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự theo hướng, tăng mức bồi thường lên số tiền 171.956.996 đồng, xác định theo trách nhiệm bồi thường của từng bị cáo để trừ lại số tiền các bị cáo đã nộp khắc phục, bị cáo nộp khắc phục nhiều hơn số tiền phải bồi thường thì trừ lại. và buộc cha mẹ của người chưa thành niên cùng có trách nhiệm bồi thường. Rút một phần kháng nghị đối với yêu cầu tuyên bị hại phải được nhận tiền bồi thường khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Luật sư Đặng Văn N2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q phát biểu tranh luận: Bị cáo có tham gia với các bị cáo khác trong việc đi đánh nhau, nhưng trên đường đi xe của bị cáo bị hư, không tiếp tục đi nữa, khi sửa xong xe chạy đến nơi đánh nhau thì sự việc đánh nhau đã kết thúc, nên phải xem đây là tình tiết tự ý nữa chừng chấm dứt hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời với vai trò của bị cáo thì hậu quả đến đâu xử lý đến đó, việc thương tích của bị hại không phải do bị cáo gây ra, nhưng lấy thương tích của bị hại để truy tố cho bị cáo là chưa phù hợp, phải phân hoá vai trò của bị cáo so với các bị cáo khác. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, vai trò không đáng kể, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

Các trợ giúp viên pháp lý không phát biểu tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Luật sư Trần Văn S phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến bổ sung.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Khắc D, P và Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo và các bị cáo khác trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 14/7/2023, bị cáo Đặng Tấn P cùng với Đoàn Thanh Đ rủ, tập trung Hữu Hoài T6 và các bị cáo Phạm Chí D2, Nguyễn Văn M, Lưu Hoàng K, Nguyễn Văn Q, Trần Duy K1, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng H1, Võ Khánh D1, Lâm Ú, Trương Văn T4, Hồ Văn M1, Võ Kỳ A và Đỗ Nhật Vi K2 chuẩn bị hung khí và thống nhất đi tìm nhóm mâu thuẫn với Đoàn Thanh Đ ở ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để đánh nhau trả thù cho Đoàn Thanh Đ. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94H2-6410 chở bị cáo K cùng các bị cáo khác đến cầu vượt V dừng lại để phân phát hung khí cho từng bị cáo, xong tiếp tục điều khiển xe đi tìm nhóm

người đánh Đoàn Thanh Đ cho đến khi xe mô tô của Khánh D1 bị hư không thể đi được nữa thì bị cáo Q, Khánh D1, T4, Duy K1 ở lại sửa xe, bị cáo D2 tiếp tục điều khiển chở bị cáo K đến nhà của bà P1 để bị cáo K dùng dao tự chế có chiều dài cả lưỡi và cán là 50cm, cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao dẹt bằng kim loại, một mép sắc bén, mũi dao nhọn cầm tay phải chém 01 cái theo phương ngang từ phải qua trái theo hướng nhìn của bị cáo K trúng vào vùng cổ bên trái của bị hại Trần Văn T5 gây thương tích, bị cáo D2 điều khiển xe chạy tiếp thì xe bị trượt ngã, nên bỏ xe lại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT ngày 19/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bị hại T5 là 21%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ trái qua phải.

[2] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Đặng Tấn P, Lưu Hoàng K, Phạm Chí D2 và bị cáo Nguyễn Văn Q có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng H1, Trương Văn T4, Hồ Văn M1, Võ Kỳ A, Trần Duy K1, Nguyễn Khắc D, Võ Khánh D1, Lăm Út N1 và bị cáo Đỗ Nhật V K2 đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thống nhất ý chí dùng các loại dao tự chế, gây dữ ba khúc bằng kim loại, kiếm là những hung khí nguy hiểm, tập hợp nhiều người, phân chia nhau hung khí, điều khiển xe mô tô trên các tuyến đường để tìm nhóm người đã đánh Đoàn Thanh Đ trước đó chém trả thù. Tuy các bị cáo không phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng bị cáo chém ai và chém như thế nào, nhưng các bị cáo có sự chuẩn bị, tập hợp nhiều người để khi gặp nhóm người đã đánh Đ trước đó thì cùng nhau đánh, bị cáo P là người phân công bị cáo M dẫn đường cho cả nhóm đến nhà của một trong những người đã đánh Đ trước đó để đánh trả thù, nhưng trên đường đi thì gặp bị hại đứng trước đường lộ nghi ngờ là người đã đánh Đ trước đó, không cần tìm hiểu bị cáo D2 chở bị cáo K chạy đến trực diện với bị hại T5 tay phải cầm dao tự chế chém theo phương ngang về phía bị hại T5 trúng vào vùng cổ của bị hại T5, gây ra thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho bị hại T5 là 21%, cho thấy hành vi của các bị cáo không những xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội, nên cần xử lý nghiêm, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành cho các bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo. Trong vụ án này, mặc dù trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng bị cáo, nhưng

các bị cáo cùng thống nhất ý chí sẽ đi tìm người đã đánh Đ để trả thù mà không cần biết người đó là ai, nên khi bị cáo K chém bị hại T5 gây thương tích thì các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm chung cho thương tích do bị cáo K gây ra. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét đến mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng cho từng bị cáo và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Khánh D1 kháng cáo xin được hưởng án treo. Tuy nhiên, ngày 21/8/2024 bị cáo có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút toàn bộ đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật và không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị khác, nên căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Võ Khánh D1, phần quyết định hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi có hiệu lực pháp luật.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Tấn P, Nguyễn Khắc D và Nguyễn Văn Q. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo P là người mượn hung khí rủ, tập hợp các bị cáo D2, M, K2, chuẩn bị hung khí và P kêu M dẫn đường cho cả nhóm đi đến nhà của những người đã đánh Đ để đánh nhau trả thù cho Đ; còn bị cáo Q khi được bị cáo D2 rủ đi đánh nhau thì đồng ý và dùng xe mô tô của mình đi rước bị cáo K, sau khi phân chia hung khí, bị cáo chờ bị cáo K đi tìm người để đánh, khi xe của bị cáo Khánh D1 bị hư thì bị cáo ở lại sửa xe, lúc này D2 chờ bị cáo K đi chém bị hại, bị cáo Khắc D khi được Đ rủ đi đánh nhau thì cũng tham gia và chờ bị cáo P và bị cáo N1, khi xe của bị cáo Khánh D1 bị hư dừng lại thì bị cáo giao xe cho bị cáo N1 điều khiển chờ bị cáo và bị cáo P, bị cáo cầm dao trên tay cùng đến nhà bà P1, khi vừa qua mặt bị hại thì bị cáo Khắc D xuống xe cầm dao chuẩn bị cho việc đánh nhau, khi D2 chờ bị cáo K đến chém bị hại thì những người trong nhà bà P1 chạy ra dùng vỏ chai bia ném về hướng các bị cáo thì các bị cáo bỏ chạy. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo tham gia với vai trò tích cực, tập hợp các bị cáo khác, dùng xe chở các bị cáo đi thực hiện hành vi phạm tội. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo P và các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 đối với bị cáo Q, bị cáo Khắc D đúng quy định, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Khắc D là người dưới 18 tuổi nhưng trên 16 tuổi, nên mức hình phạt đối với bị cáo bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt của bị cáo khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Q, bị cáo Khắc D nộp kháng phục toàn bộ số tiền bồi thường theo Bản án sơ thẩm đã tuyên, đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, tình tiết này cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 cho các bị cáo, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[7] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Q. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và

01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi xét xử bị cáo nộp khắc phục toàn bộ số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo tham gia với vai trò tích cực, khi được bị cáo D2 rủ đi đánh nhau, bị cáo đi rước bị cáo K đến quán B1, khi đi K mang theo cây gậy dũa ba khúc, tại quán Bích Chi bị cáo chở bị cáo K đến gần cầu Vượt V mọi người dừng lại để lấy hung khí từ trong túi đựng hung khí của bị cáo M, K lấy dao tự chế rồi bị cáo Q1 tiếp tục chở bị cáo K đi, nhưng trên đường đi vì xe của bị cáo Khánh D1 bị hư không thể đi tiếp, nên bị cáo không chở K nữa mà ở lại sửa xe, bị cáo D2 tiếp tục chở bị cáo K đi chém bị hại. Do đó, việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[8] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khắc D kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhưng xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thì cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và xin cải tạo không giam giữ của bị cáo.

[9] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy;

[9.1] Khi xem xét chi phí bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại, cấp sơ thẩm căn cứ Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của chính phủ xác định mức lương cơ sở theo vùng (nơi cư trú của bị hại huyện H) thuộc vùng II có mức lương tối thiểu vùng là 4.460.000 đồng, là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức lương cơ sở 2.340.000 đồng.

[9.2] Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội thì cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại, trong quá trình điều tra, các bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại theo khả năng của từng bị cáo được tổng số tiền 94.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án huyện, số tiền còn lại các bị cáo phải bồi thường 71.325.996 đồng cấp sơ thẩm chia đều cho từng bị cáo là phù hợp, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không khiếu nại việc nộp khắc phục của từng bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng nghị phần này của Viện kiểm sát.

[9.3] Tại thời điểm gây thiệt hại Hữu Hoài T6 chỉ mới 14 tuổi 11 tháng 17 ngày, nhưng cấp sơ thẩm không buộc cha mẹ của Hữu Hoài T6 là ông Hữu Hoàng N6 và bà Nguyễn Thị G1 có trách nhiệm bồi thường là chưa đúng theo quy định tại Điều khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận phần kháng nghị này của Viện kiểm sát, sửa phần này của Bản án sơ thẩm.

[9.4] Xét việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát kháng nghị đối với số tiền 94.700.000 đồng các bị cáo nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi phải tuyên có hiệu lực thi hành ngay, không chờ khi án có hiệu lực. Xét thấy, Kiểm sát viên rút phần kháng nghị này nên cấp phúc thẩm không xem xét, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị này.

[10] Đối với số tiền các bị cáo L2 Út Nghiêm nộp 4.457.874 đồng, theo biên lai thu số 0000829 ngày 10/9/2024; Trần Duy K1 nộp 4.457.874 đồng, theo biên lai thu số 0000827 ngày 09/9/2024; Phạm Chí D2 nộp 4.500.000 đồng, theo biên lai thu số 0000824 ngày 04/9/2024; Lưu Hoàng K nộp 4.500.000 đồng, theo biên lai thu số 0000825 ngày 04/9/2024; Nguyễn Văn Q nộp 4.457.874 đồng, theo biên lai thu số 0000826 ngày 09/9/2024; Võ Kỳ A nộp 3.000.000 đồng, theo biên lai thu số 0000833 ngày 19/9/2024; Nguyễn Khắc D nộp 4.457.874 đồng, theo biên lai thu số 0000832 ngày 16/9/2024 và Đỗ Nhựt V Khang nộp 4.500.000 đồng, theo biên lai thu số 0000831 ngày 16/9/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu sẽ được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên chỉ có căn cứ một phần nên được chấp nhận một phần, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

[12] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[13] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Áp dụng các điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 342, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Võ Khánh D1, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Tấn P, Nguyễn Văn Q và bị cáo Nguyễn Khắc D, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Đặng Tấn P, Nguyễn Văn Q và bị cáo Nguyễn Khắc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Tấn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/11/2023.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, các Điều 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Võ Khánh D1, bị cáo phải chấp hành mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

4.1. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Thanh Đ và các bị cáo Đặng Tấn P, Phạm Chí D2, Nguyễn Văn M, Lưu Hoàng K, Nguyễn Văn Q, Trần Duy K1, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Hoàng H1, Võ Khánh D1, Lăm Ú, Trương Văn T4, Hồ Văn M1, Võ Kỳ A, Đỗ Nhật Vi K2 bồi thường số tiền 94.700.000 đồng (Chín mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng) cho ông Trần Văn T5. Anh Trần Văn T5 được nhận số tiền 94.700.000 đồng (Chín mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng), tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

4.2. Buộc các bị cáo Đặng Tấn P, Phạm Chí D2, Nguyễn Văn M, Lưu Hoàng K, Nguyễn Văn Q, Trần Duy K1, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Hoàng H1, Võ Khánh D1, Lăm Ú, Trương Văn T4, Hồ Văn M1, Võ Kỳ A, Đỗ Nhật Vi K2 cùng với anh Đoàn Thanh Đ tiếp tục liên đới bồi thường cho anh Trần Văn T5 số tiền còn lại 66.868.122 đồng, cụ thể mỗi người có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh Trần Văn T5 số tiền 4.457.874đ (Bốn triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm bảy mươi bốn đồng). Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn M, Lăm Ú, Võ Kỳ A, Nguyễn Hoàng H1 bồi thường bằng tài sản riêng của mình không đủ thì cha, mẹ của các bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Buộc ông Hữu Hoàng N6 và bà Nguyễn Thị G1 cùng với anh Hữu Hoài T6 cùng có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn T5 số tiền 4.457.874 đồng (Bốn triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm bảy mươi bốn đồng). Trường hợp tài

sản của ông Hữu Hoàng N6 và bà Nguyễn Thị G1 không đủ để bồi thường nhưng anh Hữu Hoài T6 có tài sản riêng thì lấy tài sản của Hữu Hoài T6 để bồi thường.

4.3. Đối với các bị cáo Lăm Út N7 đã nộp số tiền 4.457.874 đồng theo biên tại thu số 0000829, ngày 10/9/2024; bị cáo Trần Duy K1 đã nộp số tiền 4.457.874 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000827, ngày 09/9/2024; bị cáo Phạm Chí D2 đã nộp số tiền 4.500.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000824, ngày 04/9/2024; bị cáo Lưu Hoàng K đã nộp số tiền 4.500.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000825, ngày 04/9/2024; bị cáo Nguyễn Văn Q đã nộp số tiền 4.457.874 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000826, ngày 09/9/2024; bị cáo Võ Kỳ A đã nộp số tiền 3.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000833, ngày 19/9/2024; bị cáo Nguyễn Khắc D đã nộp số tiền 4.457.874 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000832, ngày 16/9/2024 và bị cáo Đỗ Nhựt Vi K2 đã nộp số tiền 4.500.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000831, ngày 16/9/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

5. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

7. Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Đặng Tấn P, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Khắc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

8. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND CC tại Tp. HCM
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CQĐT huyện Vĩnh lợi;

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các bị cáo; Lưu: HS, THS, THCTP;

Bùi Anh Tuấn